

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT
Thời gian thực hiện 4 tuần: từ ngày 23/12/2024 -> 17/01/2025

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5 tuổi: Hô hấp: Ngủi hoa, hít vào thở ra - Tay: + Co và duỗi tay + Đưa 2 tay lên , ra trước sang 2 bên - Lưng, bụng: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên + Bật tại chỗ	* Hoạt động học: - Thể dục sáng + Hô hấp: Ngủi hoa, hít vào thở ra. - Tay: + Co và duỗi tay + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, lên cao) - Lưng, bụng: + Cúi về phía trước + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên + Bật tại chỗ * Hoạt động chơi: - TC: Con muỗi, lộn cầu vòng...	
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh			
3	5	- Thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp			
4	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Bật về phía trước	- Bật về phía trước	* Hoạt động học - Thể dục: Bật về phía trước(3t); Bật tách khớp chân 5 ô(4t)	
5	4	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Bật tách khớp chân 5 ô	- Bật tách khớp chân 5 ô		
6	5	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,3m) một đầu kê cao 0,3m. +Bật tách khớp chân 7 ô	- Đi trên ván kê dốc. - Bật tách khớp chân 7 ô	* Hoạt động học - Thể dục: Bật tách khớp chân 7 ô - Thể dục: Đi trên ván kê dốc	

7	3	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Đi thay đổi hướng theo đường đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.	+ Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc	* Hoạt động học + Thể dục: Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc *Hoạt động chơi: -TC: Ô tô và chim sẻ - TCM: Cáo và thỏ; rỗng rần lên mây.
8	4	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Đi thay đổi hướng theo đường đường đích dắc đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc).		
9	5	- Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động: + Đi thay đổi hướng theo đường đường đích dắc (đổi hướng ít nhất 3 lần).		
10	3	- Trẻ biết Phối hợp tay-mắt trong vận động: + Ném trúng đích bằng 1 tay	- Ném trúng đích bằng 1 tay.	* Hoạt động học + Thể dục: Ném trúng đích bằng 1 tay +Hoạt động chơi: TCVĐ: Mèo đuổi chuột
11	4	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: + Ném trúng đích bằng 1 tay (xa 1,5 m x cao 1,2 m)		
12	5	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Ném xa bằng 1 tay (xa 2 m x cao 1,5 m).		
13	3	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Bò trong đường	- Bò trong đường hẹp.	* Hoạt động học + Thể dục: Bò trong đường đích dắc qua 7 điểm; Bò trong đường đích dắc ;Bò trong

		hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.			đường hẹp
14	4	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc, cách nhau 2m không lệch ra ngoài)	- Bò trong đường dích dắc		
16	3	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Xoay tròn cổ tay. + Gập, đan ngón tay vào nhau	*3,4,5T: - Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay (Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay, Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vẽ, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gãi, nôi....) + Cài, cởi cúc + Xé (đường thẳng, vòng cung + Tô (đồ theo nét, hình) * 4,5 T	- Đan, tết. - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Dán giấy. - Sử dụng kéo, bút. - Tô vẽ nguệch ngoạc	* Hoạt động học - Thể dục sáng: Xoay cổ tay; Gập đan ngón tay - Tạo hình: Xé dán đàn cá, Làm tổ chim - Tập tô: i, t, c * Hoạt động chơi: - Góc xây dựng: Xây trang trại chăn nuôi, xây sở thú của bé... - Góc tạo hình: Vẽ, nặn con vật em thích - Góc học tập: Tô màu cắt dán các con vật làm album. - Chơi ngoài trời: Nhóm chơi tự do: Chơi với: Lá, giấy, đan tết len, các nguyên liệu từ thiên nhiên * Hoạt động lao động tự phục vụ: Tự cởi cúc thay quần áo, kéo khóa...
17		- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. + Vẽ con gà con + Xé đàn cá + Vẽ theo ý thích + Xếp chồng 8-10 khối không đổ. + Tự cài, cởi cúc.			
18		- Trẻ thực hiện được các vận động: + Cuộn - xoay tròn cổ tay + Gập, mở các ngón tay			
19	4	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Biết vẽ con gà . + Biết xé dán đàn cá + Biết vẽ theo ý		- Gập giấy - Vẽ hình.	

		thích. + Biết xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. + Biết tết sợi đôi. Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	+ Xâu, buộc dây + Cắt (Đường thẳng, vòn g cung) + Lắp ráp(Ghép hình)		
20	5	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Uốn ngón tay, ban tay; xoay cổ tay. + Gập, mở lần lượt từng ngón tay.		- Bẻ nắn - Đò theo nét. + Kéo khóa (Phéc mớ tuya), luồn	
21	5	- Trẻ biết phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ con gà - Sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt theo đường viền của hình vẽ. + Xếp chồng 12- 15 khối theo mẫu. + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. + Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa.			
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
30	5	- Trẻ biết lựa chọn một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: + Thực phẩm giàu chất đạm: thịt cá... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: Rau, quả.	- Phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	* Hoạt động chiều - Chơi trong giờ đón trả trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về 1 số món ăn quen thuộc, cho trẻ nhận biết nói tên thực phẩm trên tháp dinh dưỡng . .	
38	5	- Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- Sử dụng đồ dùng trong ăn uống đúng cách	- Giáo dục trẻ ăn chín uống sôi, không được hái những quả xanh,	

				quả dại ngoài đường để ăn . . . Không ăn nhiều đồ ngọt, bánh kẹo sẽ dẫn đến sâu răng - Chơi góc: Góc nấu ăn: Cho trẻ nấu những món quen thuộc trẻ thích, cho trẻ làm 1 số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn . - Chơi ngoài trời: Cho trẻ chơi trải nghiệm nhặt, tưới rau ngọt, té ngô . . . hỏi trẻ những thực phẩm đó có thể nấu thành những món gì, cung cấp chất gì cho cơ thể . . .
39	3	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	* 3,4,5 tuổi	* Hoạt động chơi - Giáo dục trẻ ăn chín uống sôi, không được hái những quả xanh, quả dại ngoài đường để ăn . . . Không ăn nhiều đồ ngọt, bánh kẹo sẽ dẫn đến sâu răng - Chơi ngoài trời: Nhắc nhở, giáo dục trẻ không leo trèo tường rào, cây - Biết gọi cô khi bạn khác bị ngã, chảy máu. - Chơi giờ đón, trả trẻ: Trao đổi với phụ huynh các ăn mặc, ăn uống của trẻ, khi ở nhà chú ý đến trẻ, không cho trẻ tự ý trèo cây trèo cây, chui bụi rậm, nhét hạt vào mũi... + Không tự ý nghịch dao, kéo. . .
40		- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết, lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết	
41		- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm	

		+ Không uống nước lã	* 4,5 tuổi + Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết - Cách phòng tránh đơn giản.		+ Không tự ý nghịch ngô, lạc, đỗ . . . tránh trường hợp trẻ nhét hạt vào mũi, tai. . . + Để ý không cho trẻ mang đồ chơi đến lớp nhất là những đồ sắc nhọn. + Không nghịch lửa, phích nước nóng . . . + Cô giáo dục trẻ không được tự ý chơi nghịch kéo, lấy thuốc ra uống . - Chơi góc: Góc nấu ăn : Cho trẻ nấu những món quen thuộc trẻ thích, cho trẻ làm 1 số thao tác đơn giản trong ché biến 1 số món ăn . - Chơi chiều + Cho trẻ xem video có thể gây nguy hiểm và cách phòng tránh + Cho trẻ thực hành cách phòng chống khi gặp các trường hợp nguy hiểm + Giáo dục trẻ không được uống rượu, bia, hút thuốc là có hại cho sức khỏe... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Nhắc trẻ cô mời bạn, cách cầm thìa cầm bát, trong khi ăn không được cười đùa, ăn không rơi vãi thức ăn - Không cho trẻ ra bê thức ăn, canh, không cho ra gần khu vực nhà bếp.... - Giờ ngủ: Giáo dục
42		- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. + Bỏ rác đúng nơi quy định.			
43	5	- Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. + Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. + Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. + Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường		- Sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết	
50	4	- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Trẻ không cười đùa nói chuyện trong giờ ăn, giờ ngủ		

		+ Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. + Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.		trẻ không cười đùa nói chuyện trong khi ngủ. - Giờ vệ sinh nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định...
54	5	-Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.... + Không tự ý uống thuốc. + Không thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.		

2. Giáo dục phát triển nhận thức

a, Khám phá khoa học

57	3	- Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi ở địa phương như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Tên, đặc điểm nổi bật và lợi ích của con vật, cây hoa, quả quen thuộc(tác hại đối với con người; tác hại của con vật. - Một vài đặc điểm		* Hoạt động học - KPKH: Tìm hiểu động vật sống trong rừng; Tìm hiểu động vật sống dưới nước; khám phá quả trứng * Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời + Cho trẻ quan sát cây bắp cải, cây rau cải, cây... + Quan sát trời nắng, bầu trời... - Cho trẻ tô màu, vẽ, ghép hạt thành
58		- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.			

			của một số loại cây....		con vật... - Chơi góc: + Cho trẻ xem tranh ảnh về chủ đề động vật . . . - Trò chuyện với phụ huynh trong việc cho trẻ mặc ấm khi thời tiết chuyển lạnh, vệ sinh trẻ sạch sẽ - Chơi chiều: Cho trẻ xem băng hình về sự phát triển của con vật...
66	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của - Phân loại con vật (Theo 1-2 dấu hiệu) - Quá trình phát triển của con vật, điều kiện sống của một số con vật.		
69	5	- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của (Một số con vật) - Phân loại con vật (Theo 2-3 dấu hiệu) - Quá trình phát triển của con vật, điều kiện sống của một số con vật.		- TCM: Tìm những con vật cùng nhóm, Tiếng con vật gì
70		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.			
77	3	- Trẻ biết mô tả 1 số dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của chúng đến sinh hoạt của trẻ; con người; động vật. - Ích lợi và tác hại		
79	4	- Trẻ biết nhận xét trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			
81	5	- Trẻ biết nhận xét thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của 1 số đối tượng được quan sát.			

b, Làm quen một số khái niệm sơ đẳng về toán				
83	3	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong (phạm vi 5 và đếm theo khả năng - xếp tương ứng 1-1, ghép đôi - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	* Hoạt động học - Toán: củng cố và ôn luyện việc đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 + Tách gộp trong phạm vi 5 * Hoạt động chơi - Chơi góc: + Góc học tập: Trẻ tạo nhóm, đếm que tính, lô tô theo ý thích - Chơi ngoài trời: Trẻ tạo nhóm, đếm lá cây, hạt hạt, sỏi, que tính . . . ở nhóm chơi theo ý thích
84		- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.		
85		- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
86		- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4,5.		
87		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4,5 thành hai nhóm.		
88	4	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong (phạm vi 9 và đếm theo khả năng, phạm vi 9 và đếm theo khả năng) - Chữ số, số lượng và số thứ tự (trong phạm vi 9, trong phạm vi 9) - xếp tương ứng 1-1, ghép đôi - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. - Gộp / tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	* Hoạt động học - Toán: củng cố và ôn luyện việc đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 - Toán: Tách gộp trong phạm vi 5 * Hoạt động chơi - Chơi góc: + Góc học tập: Trẻ tạo nhóm, đếm que tính, lô tô theo ý thích - Chơi ngoài trời: Trẻ tạo nhóm, đếm lá cây, hạt hạt, sỏi, que tính . . . ở nhóm chơi theo ý thích
89		- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9.		
90		- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
91		- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4,5, đếm và nói kết		

		quả.	- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.	
92		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
93		- Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.		
95	5	- Trẻ quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong (phạm vi 9 và đếm theo khả năng, phạm vi 9 và đếm theo khả năng) - Chữ số , số lượng và số thứ tự (trong phạm vi 8,9, trong phạm vi 8,9) - Gộp / tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm. - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.	- Toán: Cùng cố và ôn luyện việc đếm trên đối tượng trong phạm vi 9, NB số 9. - Toán: Tách gộp trong phạm vi 9 * Hoạt động chơi - Chơi góc: + Góc học tập: Trẻ tạo nhóm, đếm que tính, lô tô theo ý thích - Chơi ngoài trời: Trẻ tạo nhóm, đếm lá cây, hạt hạt, sỏi, que tính . . . ở nhóm chơi theo ý thích
96		- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng.		
97		- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 8,9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		
98		- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8,9 và đếm.		
99		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 8,9 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		

C. Khám phá xã hội

3, Giáo dục phát triển ngôn ngữ

145	3	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát, gần gũi với trẻ : con vật, sự vật, hoa, quả...	* 3, 4, 5t -Hiểu và làm theo (yêu cầu đơn giản; được 2-3 yêu cầu; được 2-3 yêu cầu liên tiếp)	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động hiện tượng đơn giản, gần gũi quen thuộc với trẻ - Nghe hiểu	* Hoạt động học - DTCTV: + Từ mới: Con lợn, con gà trống, con ngan. Con bò, con ngỗng, con ngựa. Cá trắm, cá rô phi, cá chép....
146		- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản của người đối thoại			

			- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	nội dung câu đơn	+ Câu: Con lợn có 4 chân, đẻ con; Con gà trống gáy ò ó o; Con ngan có 2 chân, đẻ trứng. Con bò ăn cỏ, đẻ con. Con ngỗng có 2 chân, đẻ trứng. Con ngựa là động vật nuôi trong gia đình. Cá trắm ăn cỏ, cá rô phi sống ở dưới nước, cá chép là thực phẩm cung cấp chất đạm
147	4	- Trẻ thực hiện được 1, 2 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Bạn a lấy con vịt cho cô”.		- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các biểu cảm.	
148		- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...			
150	5	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Bạn a lấy hộ cô lô tô con mèo xếp vào chuồng động vật nuôi trong gia đình...”	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng giao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với lứa tuổi. * 4, 5t - Nghe hiểu nội dung các câu phức		- KPKH: 1 số động vật sống dưới nước, động vật sống trong rừng - Truyện: Cáo thỏ và gà trống (TCTV: Cáo, Thỏ, gà trống...) - Thơ: Chim chích bông. - Đồng dao: gánh gánh gồng gồng, Lúa ngô là cô đậu nành.... - Ca dao: Công cha như núi, đi cầu đi quán... - TCM: Ròng rã lên mây
151		- Trẻ hiểu nghĩa 1 số từ khái quát: đơn giản: con vật trong rừng, gia đình, dưới nước, côn trùng...)			
153	3	- Trẻ nói rõ các tiếng	- Phát âm cùng cô các tiếng của tiếng việt - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn đơn - Trả lời và đặt câu hỏi: ai? Cái gì? Ở đâu - Đọc thuộc 1 số bài thơ, ca dao, đồng dao - Biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ		* Hoạt động học. - Thơ: Chim chích bông - Truyện: Truyện cáo thỏ và gà trống - Cô cho trẻ đóng vai các nhân vật trong truyện * Hoạt động chơi - Chơi góc sách:
155		- Trẻ biết sử dụng câu đơn, câu ghép.			
157		- Trẻ đọc thuộc 1 số bài thơ, ca dao, đồng dao			
158		- Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ			

		của người lớn	của cô giáo	Xem tranh, sách trong chủ đề - Chơi chiều: Cô cho trẻ đọc thơ, kể truyện, các bài đồng dao, ca dao, hò bè
159		- Trẻ biết bắt chước 1 số giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên	
161		- Trẻ nói đủ nghe không nói lí nhí.		
164	4	- Trẻ biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: “Ai”; “Cái gì”; “ở đâu”; “Khi nào?”	
166		- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, hò vè	
168		- Trẻ biết bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	- Kể lại (Một vài tình tiết của truyện đã được nghe theo tình tự	
170		- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	- Mô tả sự vật hiện tượng, tranh ảnh	
171	5	- Trẻ kể có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Kể lại sự việc (Có nhiều tình tiết, theo tình tự)	
172		- Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp trong giao tiếp.	
173		- Trẻ biết dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh	- Sử dụng các từ biểu cảm	
177		- Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện	- Đóng kịch	
183	4	- Trẻ biết chọn sách để xem	- Giữ gìn, bảo vệ sách - Cầm sách đúng chiều, mở sách,	* Hoạt động học - Tập tô: I, t, c

192	5	*Trẻ nhận dạng chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt	- Nhận dạng các chữ cái	* Hoạt động học - Tập tô: I, t,c	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội					
233	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời cha mẹ.	- Một số quy định ở lớp và gia đình (Đề đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ quy định)	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Chơi hoà thuận với bạn.	* Hoạt động chơi - Chơi hoạt động góc: + Góc phân vai: Đóng vai Bác sĩ thú y, bán hàng, nấu ăn... + Góc xây dựng: Xây trang trại chăn nuôi, xây khu vườn bách thú, xây ao cá,... +Góc học tập: Vẽ, tô, nặn các con vật bé yêu... + Góc nghệ thuật: Hát các bài hát +Góc thiên nhiên: CS cây, lau lá + Thực hành cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định + <i>Giáo dục trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: Biết vâng lời cô giáo, yêu quý các bạn, chơi đoàn kết không tranh giành đồ dùng đồ chơi của bạn ...</i>
234		- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở..	- Cử chỉ lời nói lễ phép(Chào hỏi, cảm ơn)		
235		- Trẻ biết chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói	- Chờ đến lượt khi tham gia các hoạt động trong ngày		
236		- Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.			
237	4	- Trẻ thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà cha mẹ.	- Một số quy định ở lớp và gia đình (Đề đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ quy định)		
238		- Trẻ biết nói lời cảm ơn xin lỗi, chào hỏi lễ phép	- Cử chỉ lời		- Giờ đón trẻ: Trẻ ăn quà xong biết vứt rác đúng nơi

241		- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung(Chơi, trực nhật...)	nói lễ phép(Chào hỏi, cảm ơn)		quy định - Nhắc trẻ tắt điện tắt quạt khi đi ra khỏi nhà * Hoạt động ăn, ngủ
242	5	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	- Tôn trọng, chấp nhận - Chia sẻ với bạn Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự - Chờ đến lượt, hợp tác	- Tôn trọng, chấp nhận - Chia sẻ với bạn	- Giờ ăn: Trẻ thực hành kê bàn, ghế. - Giờ ngủ: Trẻ thực hành kê giường, chải chiếu, xếp gối, gấp chăn... * Hoạt động vệ sinh - Nhắc trẻ khi rửa tay nhớ khóa vòi nước khi rửa xong - Biết bỏ rác đúng nơi quy định
243		- Trẻ biết nói lời cảm ơn xin lỗi, chào hỏi lễ phép			
245		- Trẻ biết chờ đến lượt			
246		- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn			
247		- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (Dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)			
249	3	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	* 3,4,5 tuổi - Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ		* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời: Giáo dục trẻ chăm sóc, bảo vệ cây, hoa

251	4	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	sinh môi trường, (Không xả rác, vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác đúng nơi quy định).		cho môi trường thêm đẹp, nhặt lá rơi. . . - Giờ đón trẻ: Trẻ ăn quà xong biết vứt rác đúng nơi quy định - Nhắc trẻ tắt điện tắt quạt khi đi ra khỏi nhà * Hoạt động vệ sinh - Nhắc trẻ khi rửa tay nhớ khóa vòi nước khi rửa xong - Biết bỏ rác đúng nơi quy định
253		- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	- Tiết kiệm điện, nước - Bảo vệ chăm sóc con vật, cây cối		* Hoạt động chơi. - Nhắc trẻ chơi thân thiện đoàn kết với bạn bè.
254	5	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc			
255		- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định			
266	5	* Trẻ thể hiện sự thân thiện đoàn kết với bạn bè.	-Thể hiện sự thân thiện đoàn kết với bạn bè.		* Hoạt động chơi. - Nhắc trẻ chơi thân thiện đoàn kết với bạn bè.

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

269	3	- Trẻ vui sướng vỗ tay, khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng	* 3,4,5 tuổi - Bộc lộ cảm xúc (phù hợp) khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, trong cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. Thể hiện thái độ, tình cảm	* Hoạt động học - Âm nhạc: - VD: Đố bạn, vì sao con chim hay hát - DH: Đàn gà con trong sân -NH Gà gáy le te, Chú voi con ở bản đôn, chị
-----	---	--	--	---

270		- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú(hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng giao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.	khi nghe âm thuật.	ong nâu và em bé - Tạo hình: Làm tổ chim, xé dán đàn cá - LQCV: Tô chữ cái I,t,c * Hoạt động chơi
272	4	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		- Chơi góc + Góc âm nhạc: Cho trẻ hát vận động những bài hát trong chủ đề động vật + Chơi trong giờ đón trả trẻ: Cho trẻ nghe nhạc, xem vi deo về các bài hát bản nhạc về chủ đề * Hoạt động chơi
273		- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng giao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.		- Chơi chiều: Đọc cho trẻ nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao , tục ngữ, trong chủ đề
274		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm của mình (về màu sắc, hình dáng...) của tác phẩm tạo hình.		

276	5	- Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		
278	3	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	* 3, 4, 5t - Hát đúng giai điệu bài hát (thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát). - Vận động (đơn giản theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc; nhịp nhàng theo giai điệu của các bài hát, bản nhạc; nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.)	
279		- Trẻ biết vận động theo nhịp bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, phách (nhịp, tiết tấu) - Nhận xét sản phẩm tạo hình (về màu sắc, hình dáng/đường nét; về màu sắc, hình dáng/đường nét bố cục)	
280		- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo ý thích		
282		- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	* 4,5t - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để ra các sản phẩm tạo hình.	
286	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	* 3, 4t - Sử dụng (một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm; các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm (có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường	
287		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo		

		nhịp, tiết tấu, múa)	nét)	
289		- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc, bố cục.		
294	5	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu lời ca, bài hát - Vận động theo tiết tấu kết hợp.. theo lời của bài hát, bản nhạc - Phối hợp các kỹ năng vẽ, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét và bố cục cân đối.	
295		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		
297		- Trẻ biết phối hợp với các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		
302	3	-Trẻ biết vận động theo ý thích của các bài hát, bản nhạc quen thuộc	*3, 4, 5t - Đặt tên cho sản phẩm của mình * 4,5t - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	- Vận động theo ý thích khi hát / nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. * Hoạt động học - Âm nhạc: - VĐ: Đố bạn, vì sao con chim hay hát -NH Gà gáy le te, Chú voi con ở bản đôn, chị ong nâu và em bé - Tạo hình: Làm tổ chim, xé dán đàn cá * Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời: Trẻ chơi với màu nước và tô, vẽ tạo thành
307	4	Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.		
309		- Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu	
310		- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.		

312	5	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình		thích.	sản phẩm theo ý thích của trẻ và biết đặt tên cho sản phẩm.
-----	---	--	--	--------	---

Tổng số mục tiêu

- 5t: 37 mục tiêu

- 4t: 37 mục tiêu

- 3t: 39 mục tiêu

Người lập

BGH PHÊ DUYỆT

Lò Thị Thanh

Hoàng Thị Lệ Hằng